TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Tài;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông : Trần Xuân Tiệp; Ông Phạm Văn Xuân ;

Thư ký ghi phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tu Mơ Rông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 23/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Tên gọi khác: không; sinh ngày 02/07/1992 tại thôn N, huyện N, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Khối 9, Phường N, Thị xã C, tỉnh N ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T, (Đã chết) và Bà Trần Thị L, (Hiện không rõ địa chỉ); Mẹ kế Trần Thị H (Đã chết) Vợ: Chưa có vợ .

Tiền án; Tiền sự :Không;

Nhân thân: Ngày 18/12/2013, Công an Thị xã C, tỉnh N bắt, lập danh chỉ bản số 12 về việc đưa vào cơ sở giáo dục; Uỷ ban nhân dân tỉnh N Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục theo Quyết định số 5998, ngày 13/12/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 25/10/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

- Anh Phan Thanh N; sinh 1988;

Trú tại Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh K. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Trần Thị Đ; sinh 1986;

Trú tại xóm C, xã N, huyện N, tỉnh N. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1971;

Trú tại: Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Chiều ngày 24/10/2018 Nguyễn Văn S ngồi uống rượu với một số người dân tại làng L, xã V, huyện T, tỉnh K, đến khoảng 21 giờ cùng ngày S đi bộ về nhà anh A T (sinh 1994), trú tại Làng N, xã N, huyện T, tỉnh K, đến địa phận làng T, xã N, huyện T, tỉnh K, S thấy một chiếc xe Mô tô BKS 82T1- 2680 dựng trước hiên nhà anh Phan Thanh N, ơn nảy sinh ý định chiếm đoạt nên tiến lại gần chiếc xe và phát hiện chìa khoá xe vẫn còn cắm trong ổ điện của xe. S dắt xe ra đường nổ máy điều khiển xe chạy theo hướng từ làng T ra huyện Đ, tỉnh K, chạy xe đến địa phận làng L, xã V do uống rượu nhiều bị mệt và buồn ngủ nên nằm ngủ tại lán công trình thuộc làng L, xã V. Đến khoảng 9 giờ sáng ngày 25/10/2018 S tiếp tục điều khiển xe chạy theo hướng ra huyện Đ, đến địa phận xã Đ, huyện T, tỉnh K thì bị Công an huyện T phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐ ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định chiếc xe Mô tô BKS 82T1-2680 mà S chiếm đoạt có trị giá là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Trước đó khoảng 18h30 ngày 25/3/2018 sau khi chơi Game thì đi bộ dọc theo đường Đ để về nhà (Khối 9, Phường N, Thị xã C, tỉnh N), khi đi qua cửa tiệm cắt tóc của chị Trần Thị Đ, S quan sát thấy cửa tiệm còn hé mở nên nảy sinh ý định trộm cắp, S tiếp tục đi bộ về ngôi nhà hoang gần cổng chào xã N, N, N ngủ đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quay lại tiệm cắt tóc của chị Đ, thấy cửa phòng vẫn hé mở, quan sát xung quang không thấy có ai nên đẩy cửa đi vào trong phòng lấy đi 01 máy uốn tóc nhãn hiệu HONG XIOG HX-668 mầu sơn bạc mang về ngôi nhà hoang ở bên đường Tỉnh lộ 536 thuộc khu công nghiệp nam cấm tỉnh N cất giấu ở đó. Đến sáng ngày 26/3/2018 biết sự việc bị phát hiện, S đã đến Công an huyện N, tỉnh N tự thú và giao nộp chiếc mày uốn tóc đã trộm cắp tại tiệm cắt tóc của chị Đ cho Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh N, xác định chiếc máy uốn tóc nhãn hiệu HONG XIOG HX-668 mầu sơn bạc mà S chiếm đoạt có trị giá là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị :

Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyên N, tỉnh N đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 49 ngày 04/5/2018 trả lại chiếc máy uốn tóc nhãn hiệu HONG XIOG HX-668 mầu sơn bạc cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/CSĐT ngày 19/11/2018 trả lại chiếc Mô tô BKS 82T1- 2680 nhãn hiệu YAMAHA mầu sơn vàng đen loại xe Sirius số máy 375248, số khung Y 375250 cho người quản lý, sử dụng hợp pháp là anh Phan Thanh N là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người bán chiếc xe Môt tô BKS 82T1- 2680 nhãn hiệu YAMAHA mầu sơn vàng đen loại xe Sirius số máy 375248, số khung Y 375250 cho anh Phan Thanh N, nhưng giữa anh N và bà H chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ và cả hai bên đều thừa nhận anh N đã trả đủ tiền mua chiếc xe Mô tô này cho bà H, quá trình điều tra bà không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Nguyễn Văn S: Do cuộc sống gia đình Bố mất sớm, Mẹ đẻ bỏ đi, Mẹ kế chết sớm, bản thân học hành ít, nhận thức kém về pháp luật nên đã trộm cắp chiếc máy uốn tóc của chị Trần Thị Đ rồi vào Kon Tum trộm cắp chiếc xe máy của anh Phan Thanh N. Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Nghệ An;Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; những người tham gia tố tụng trong vụ án

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Nghệ An thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được mô tả tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông thể hiện: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Trần Thị Đ và anh Phan Thanh N, S đã lén lút trộm cắp chiếc máy uốn tóc nhãn hiệu HONG XIOG HX-668 mầu sơn bạc của chị Đ, sau đó bỏ trốn vào Kon Tum tiếp tục trộm cắp chiếc xe Mô tô BKS 82T1-2680, nhãn hiệu YAMAHA mầu sơn vàng đen loại xe Sirius số máy 375248, số khung Y 375250 của anh N.

Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, xác định chiếc máy uốn tóc nhãn hiệu HONG XIOG HX-668 mầu sơn bạc mà S chiếm đoạt của chị Đ, có trị giá là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐ ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tu Mơ Rông xác định chiếc xe Mô tô BKS 82T1- 2680 nhãn hiệu YAMAHA mầu sơn vàng đen loại xe Sirius số máy 375248, số khung Y 375250 mà S chiếm đoạt của anh N có trị giá là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Như vậy, tổng cộng số tài sản mà bị cáo trộm cắp của chị Đ và anh N là 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng: Sau khi phạm tội trộm cắp ở N, huyện Nghi Lộc, Nghệ An, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn, sau đó vào xã Ngọc Yêu huyện Tu Mơ Rông tỉnh Kon Tum, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 18/12/2013 Công an Thị Xã C tỉnh N bắt lập danh chỉ bản số 12 về việc đưa vào cơ sở giáo dục. Uỷ ban nhân dân tỉnh N Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục theo Quyết định 5998 ngày 13/12/2013.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra ngày

25/3/2018, sau khi trộm cắp chiếc máy uốn tóc của chị Trần Thị Đ, biết hành vi của mình sẽ bị phát hiện, Bị cáo đã ra tự thú vào ngày 26/3/2018. Do hành vi của bị cáo chưa bị phát hiện và Bị cáo ra tự thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị Đ và anh N làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Đ và anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Tại phiên toà chị Đ và anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn cũng không có đề nghị gì; chị Nguyễn Thị H cũng không có yêu cầu gì, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự ;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/10/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2019). Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tu Mơ Rông*;*
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- PV 27 Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đình Tài